

# Phát triển năng lực viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4 ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Huỳnh Kim Tường Vi\*, Nguyễn Thị Thanh Trang\*\*

\*TS. Trường ĐH Đồng Tháp, Tác giả liên hệ

\*\* HVCH Lớp GDTH-B1K11, Trường ĐH Đồng Tháp

Received: 5/11/2024; Accepted: 7/11/2024; Published: 15/11/2024

**Abstract:** The topic focuses on developing measures to develop descriptive writing capacity for 4th grade students in primary schools in My Tho city, Tien Giang province. The topic proposes measures to develop descriptive writing capacity for 4th grade students including 7 contents: Helping students clearly understand the basic characteristics of descriptive writing right from the first lesson; Through learning games; mind map; Choose and use appropriate words and rhetorical devices through exercises; Experiential activities; Cultivate the habit and passion of reading; Regularly evaluate and periodically evaluate capacity development.

**Keywords:** Develop descriptive, ability, capacity development measures, 4th grade students.

## 1. Mở đầu

Tiếng Việt là môn học rất quan trọng và cần thiết ở bậc Tiểu học. Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đã có sự thay đổi căn bản và toàn diện hướng đến dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Sách Tiếng Việt 4 (Chân trời sáng tạo) được biên soạn theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông. Trong đó, văn miêu tả (VMT) là một trong những nội dung quan trọng vì nó là một thể loại rất phổ biến, quen thuộc trong sáng tác văn chương và trong cuộc sống đời thường khi học VMT học sinh (HS) sẽ biết cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn và liên kết đoạn văn thành một bài VMT cây cối hoặc con vật - những đối tượng gần gũi và thân thiết của HS. Tuy nhiên, thực tế dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 vẫn còn một số bất cập, cụ thể: Giáo viên (GV) chưa có biện pháp tích cực, hiệu quả để phát triển năng lực (PTNL) viết VMT cho HS. Vì vậy, việc đề xuất những biện pháp dạy học nhằm PTNL viết VMT cho HS vừa có ý nghĩa giải quyết bất cập của thực tiễn vừa đáp ứng mục tiêu dạy học đổi mới. Việc PTNL viết VMT cho HS thông qua các biện pháp cụ thể được đề xuất là điều cần thiết vì nó đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường nhận thức, và bồi dưỡng thái độ, tình cảm cho HS.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Biện pháp giúp HS hiểu rõ những đặc điểm cơ bản của VMT ngay từ tiết đầu tiên của thể loại bài này

\*GV cần cung cấp vốn từ và giúp HS biết cách dùng từ đặt câu, sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả là hết sức cần thiết

*Ví dụ:* Khi làm bài VMT về con mèo, HS viết:

- *Chú ta có cái đuôi thon dài như một con rắn.*

GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm câu khác để miêu tả cái đuôi của chú mèo sao cho sinh động hơn:

- *Lúc chú ngồi, hai chân sau xếp lại, hai chân trước chống lên, dăm chiêu nhìn và nghe ngóng, cái đuôi mềm mại, phe phẩy như làm duyên.*

\*GV cần dạy tốt kiến thức ở tất cả nội dung của môn Tiếng Việt

Chẳng hạn, khi học về câu kể *Ai là gì?* HS hiểu tác dụng, cấu tạo của kiểu câu này, biết nhận ra nó trong đoạn văn và từ đó HS biết đặt câu kể *Ai là gì?* để giới thiệu hoặc nêu nhận định về một người, một vật: *Chích bông là con chim rất đáng yêu.*

\*GV cần giúp HS nắm được trình tự làm một bài VMT

Khi làm một bài tập làm văn, HS cần làm các việc như sau: Phân tích đề; Lập dàn ý; Làm nháp và sửa chữa; Làm chính thức; Đọc lại bài.

\*GV cần hướng dẫn HS xây dựng từng đoạn trong bài VMT

- Đoạn văn mở bài: Có hai cách mở bài mà HS được học đó là mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp.

- Cách làm phần thân bài: Trong phần thân bài, những ý tưởng viết ra cần chân thật, đúng với những điều đã thấy và cảm nhận được từ đối tượng.

- Đoạn văn kết bài: GV phải gợi ý để HS biết cách làm phần kết bài mở rộng bằng cảm xúc của mình một cách tự nhiên thông qua những câu hỏi mở.

\*GV cần thực hiện nghiêm túc tiết trả bài viết: HS muốn viết tốt VMT thì cần nắm vững:

*Bước 1:* Tìm hiểu đề bài để xác định đúng yêu

câu, làm bài đúng hướng, đúng trọng tâm yêu cầu đề bài, tránh lạc đề, lan man.

**Bước 2:** Tìm những ý cần thiết để triển khai bài văn.

**Bước 3:** Lập dàn bài từ sơ lược đến chi tiết để sắp xếp ý theo một thứ tự hợp lí.

**Bước 4:** Tập chuyên dần ý thành văn nói (nói từng đoạn, sau đó nói cả bài).

**Bước 5:** Tập diễn đạt thành bài văn viết.

## 2.2. Biện pháp phát triển năng lực viết VMT cho HS lớp 4 thông qua trò chơi học tập (TCHT)

Trong thực tế dạy học, GV thường tổ chức TCHT để củng cố kiến thức, kĩ năng. là rất cần để tạo hứng thú học tập cho HS ngay từ khi bắt đầu bài học mới.

Khi tổ chức các TCHT, để tránh tình trạng HS nhàm chán với trò chơi GV cần tổ chức bằng nhiều hình thức và thay đổi cách luyện tập như theo nhóm, cặp đôi, nhóm 4... Bài làm của nhóm có thể trình bày trên bảng lớp, bảng phụ, hoặc tập vở, nói bằng miệng...

\*Quy trình tổ chức trò chơi:

Bước 1. Chuẩn bị

Bước 2. Thực hiện

Bước 3. Tổng kết, đánh giá

## 2.3. Biện pháp phát triển năng lực viết VMT cho HS lớp 4 bằng sơ đồ tư duy

Việc thiết kế bài giảng môn Tập làm văn bằng phương pháp dạy học sơ đồ tư duy (SĐTD) sẽ dần hình thành cho HS tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách sâu sắc, có cách nhìn vấn đề hệ thống, khoa học hơn. GV cần dành thời gian hợp lý để hướng dẫn cho HS làm quen với SĐTD theo các bước sau:

Bước 1. Chuẩn bị

Bước 2. Tiến hành vẽ SĐTD

Bước 3. Hoàn thiện

Bước 4. Trình bày

## 2.4. Biện pháp hướng dẫn HS lớp 4 cách lựa chọn, sử dụng từ ngữ và các biện pháp tu từ phù hợp thông qua các dạng bài tập khi viết VMT

Khi xây dựng bài tập, người xây dựng cần tiến hành theo các bước sau để xây dựng được bài tập thực hành tốt.

**Bước 1:** Xác định mục tiêu cần hình thành và rèn luyện cho HS

**Bước 2:** Lựa chọn dạng bài tập phù hợp

**Bước 3:** Biên soạn

**Bước 4:** Kiểm tra chỉnh sửa

Khi xây dựng và cấu trúc hệ thống bài tập, GV lớp 4 có thể dựa vào các tiêu chí:

- Tiêu chí 1: Quá trình tạo lập, sản sinh văn bản miêu tả

- Tiêu chí 2: Nhóm kĩ năng đặc trưng trong việc viết VMT

- Tiêu chí 3: Các cấp độ phương tiện ngôn ngữ

### 2.4.1. Các dạng bài tập lựa chọn, sử dụng từ ngữ

\***Bài tập dạng 1:** *Tim các từ ngữ liên quan đến các sự vật, con vật mình định tả.*

*Vi dụ:* Khi tả đến các con vật. Trước đó cần tổ chức cho HS tìm các từ ngữ tả về các bộ phận của con vật. Tả về bộ lông: đen mượt, đen bóng, mượt mà, xôm, vàng hoe, mềm mại, trắng phau, vàng đậm, màu mun,... Tả về đôi mắt: tròn xoe, tròn tròn, dễ thương, đen láy, xanh lè (mắt mèo)... Ngoài ra GV cho HS nắm chắc cách sử dụng từ ngữ bằng cách làm thêm một số bài tập liên quan đến cách sử dụng các từ ngữ.

\***Bài tập dạng 2:** *Lựa chọn từ ngữ phù hợp để điền vào câu văn.*

*Vi dụ:* Tìm và điền từ lấy gợi tả vào chỗ chấm.

Ánh nắng ban mai ..... trải khắp cánh đồng.

Đồng lúa vàng..... gợn sóng.

Sóng biển vỗ .....vào bờ cát

Suối chảy ..... trong rừng sâu.

\***Bài tập dạng 3:** *Phân loại từ ngữ miêu tả*

*Vi dụ:* Cho các từ sau: hun hút, chót vót, thăm thẳm, chất ngát, bao la, tí tắp, mênh mông, tí mù khơi, hoăm hoăm, vời vọi, bát ngát, muôn trùng, dằng dặc, lê thê, ngút ngát, cao vút, cao lêu nghêu.

Hãy xếp các từ trên thành 4 nhóm. Biết rằng đây là các từ miêu tả không gian.

Dựa vào đề bài ở trên có thể xác định 4 tiêu chí để phân từ ngữ: chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu.

– Nhóm từ ngữ chiều rộng: bao la, mênh mông, bát ngát.

– Nhóm từ ngữ chiều dài: tí tắp, tí mù khơi, muôn trùng, thăm thẳm, ngút ngát, dằng dặc, lê thê.

– Nhóm từ ngữ tả chiều cao: chót vót, chất ngát, vời vọi, cao vút, cao lêu nghêu.

– Nhóm từ ngữ về chiều sâu: hun hút, thăm thẳm, hoăm hoăm.

\***Bài tập dạng 4:** *Sử dụng từ ngữ viết câu*

*Vi dụ:* Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành các câu hoàn chỉnh tả Ve Sâu:

| A                         | B  |
|---------------------------|--|
| Hè sang, tiếng hát Ve Sâu | được dệt nên từ hàng ngàn tiếng ve ngân.                   |
| Giọng chú                 | bất chợt cất lên, đánh thức vòm phượng đang ngủ yên.       |
| Bản giao hưởng mùa hè     | vừa dịu êm lại vừa sôi nổi, vừa tươi mới lại vừa lắng sâu. |

*\*Bài tập dạng 5: Phân biệt từ nhiều nghĩa với từ đồng âm.*

*Ví dụ:* Trong các từ in đậm sau đây, những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa?

*Chín:* – Lúa ngoài đồng đã **chín** vàng.

– Tô em có **chín** HS.

– Nghĩ cho **chín** rồi hãy nói.

*\*Bài tập dạng 6:* Bài tập dựng đoạn

*Ví dụ:* Sắp xếp các câu văn sau để tạo thành một đoạn VMT quả thanh trà

1. Quả tròn nhẵn như cái đầu trọc của chú tiều, hơi hóp một chút về phía cuống, da xanh bóng bắt đầu ửng vàng.

2. Tháng bảy, những quả thanh trà Nguyệt Biều xứ Huế lủng lẳng trên cành như mời gọi.

3. Vị thanh trà ngọt dịu dàng như cô nàng xứ Huế, càng ăn càng say như cứ bắt miệng để ăn mãi và cũng để mời gọi du khách thập phương đến đây thưởng thức vị quả thanh tra này.

4. Mẹ thường cắt lớp vỏ ngoài để tách lấy phần ruột bên trong. Những múi thanh trà căng chắc hứa hẹn. Bóc lớp vỏ bọc của từng múi là thấy ngay trăm ngàn tép thanh trà được nén chặt ngoan ngoãn nằm sát nhau, trắng ngà, bóng mẩy và mọng nước.

*Trả lời:* (Đáp án mong đợi: Sắp xếp theo trình tự 2 - 1 - 4 - 3)

2.4.2. Các dạng bài tập sử dụng các biện pháp tu từ

*\*Bài tập 1:* Chọn từ lấy thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành các câu trong đoạn văn

*Ví dụ:* Những chiếc lá mít (xanh xanh, xanh xám, xanh xao) xòe bàn tay đón tia nắng mặt trời. Cành mít tuy vẫn còn (nhỏ nhoi, khảng khiu, gầy guộc) nhưng đã ù đầy nhựa sống, chẳng mấy lúc sẽ vươn lên cao hơn, mạnh hơn giữa khu vườn. Thân cây (trơn tru, sần sùi, xơ xác), thô ráp qua bao ngày nắng, ngày mưa. Lớp áo nâu quanh thân, quanh cành cứ đậm dần, (nặng nề, cứng cáp, khô khốc) dần như chính niềm tự hào cứ lớn dần trong cây mít thủ lĩnh của mảnh vườn nhà bé.

*\*Bài tập 2:* Chọn từ ngữ thích hợp để miêu tả từng người bạn ngộ nghĩnh trong tranh

*Ví dụ:* (nhanh nhẹn, hiền lành, tròn trĩnh, tròn xoe, trong veo, nhanh thoăn thoắt, nhỏ xíu, xinh xinh, mượt mà, cong cong, vàng óng, vàng mượt, tròn bi ve, khéo léo, ngộ ngác, nũng nịu, que tằm)

*\*Bài tập 3:* Em hãy tìm hình ảnh so sánh để hoàn thành các câu

*Ví dụ:*

a) Những chiếc lá bàng mới bung nở trên cành trông như .....

b) Sóc con thoăn thoắt trên cành chằng khác nào một .....

c) Gà tơ có đôi chân xinh, cái mỏ chíp chiu và đôi mắt như .....

*\*Bài tập 4:* Chọn từ thích hợp cho sẵn để điền vào chỗ chấm

*Ví dụ:* Cái đầu to bằng nắm tay người lớn, được điểm bởi cái mũi hai cái lỗ tai màu hồng phấn. Bộ lông cái đuôi nặng vàng trải khắp thân, nó nằm duỗi dài bốn chân, mắt với Buổi sáng, khi trông thật đáng yêu.

(Cần điền: thính nhạy, tròn tròn, lim dim, duyên dáng, mượt mà, trơn ướt)

### 3. Kết luận

VMT nói riêng là một năng lực thể hiện, đòi hỏi cao sự sáng tạo của người học; là sự cộng hưởng, kết tinh của các năng lực học tập khác. Để phát triển năng lực viết VMT, GV cần đặt năng lực này bên cạnh các năng lực khác để nâng cao hiệu quả dạy học, tạo nên sự phát triển hài hòa, toàn diện cho HS. Việc rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ phát triển năng lực viết VMT cho HS lớp 4 đòi hỏi GV không chỉ áp dụng các biện pháp thường xuyên và có mục đích vào trong từng bài dạy mà còn phải chú ý đến trình độ nhận thức của HS từng lớp, để vận dụng cho phù hợp, sáng tạo và hiệu quả. GV cũng thường xuyên phân tích, bình giảng và hướng dẫn cho HS cảm thụ các đoạn văn, bài VMT hay để bồi dưỡng tâm hồn và sự tư duy nhạy cảm trước cuộc sống cho HS.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Phương Nga và Đặng Kim Nga (2007). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Hữu Hợp (2019). *Chương trình GDPT cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực cho HSTH*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Lê Ngọc Tường Khanh (2015). *Định hướng đánh giá năng lực viết của HS tiểu học*. Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

[4]. Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh và Bùi Thanh Truyền (2023a). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (tập 1) - Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Phạm Kim Bích Loan, Phạm Thị Kim Oanh và Bùi Thanh Truyền (2023b). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (tập 2), Bộ sách Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.